

Số: /BC-STC

Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 457/BC-STP ngày 23/7/2026 về báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Sở Tư pháp.

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1750/VPUB-KT ngày 09/4/2026 về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Theo đó, **(1)** Thống nhất chủ trương xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn; **(2)** giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì, soạn thảo Quyết định nêu trên; trong đó, lưu ý nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Sở Tư pháp tại các Công văn số 292/STP-XDKTVBQPPL ngày 27/01/2026 và Công văn số 1124/STPXDKTVBQPPL ngày 01/4/2026, khẩn trương trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo đúng quy định.

Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh

nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã có Công văn số 274/STC-ĐKKD ngày 12/01/2026 đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý đối với nội dung các dự thảo. Qua tổng hợp, Sở Tài chính nhận được 24 ý kiến góp ý của các đơn vị (trong đó có 22 ý kiến thống nhất và 02 ý kiến đề nghị bổ sung, điều chỉnh). Sở Tài chính đã tiếp thu và bổ sung, hoàn chỉnh lại dự thảo theo ý kiến góp ý.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 457/BC-STP ngày 23/7/2026 về báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại Báo cáo trên như sau:

2. Nội dung góp ý, tiếp thu giải trình:

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Quyết định của UBND thành phố	1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản a) Sự cần thiết ban hành văn bản Căn cứ tại điểm b, c khoản 5 Điều 23 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định để ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản: Điều 1 dự thảo: Cần gom lại	Đã nghiên cứu tiếp thu, điều chỉnh như sau: Điều 1 phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	để đảm bảo kỹ thuật trình bày và khoa học, hợp lý hơn.	nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh.
Dự thảo Quyết định của UBND thành phố	2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo Quyết định có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo dự thảo và hồ sơ tuân thủ đúng và đầy đủ: Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và quy định pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới,...	Sở Tài chính đã thực hiện rà soát, đảm bảo nội dung dự thảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.
Dự thảo Quyết định của UBND thành phố	3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản a) Một số vấn đề chung: - Dự thảo này đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo	a) Đã nghiên cứu tiếp thu, điều chỉnh như sau: Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phố	thẩm định Báo cáo số 281/BC-STP ngày 12/5/2026 về báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ, qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy Sở Tài chính có tiếp thu, điều chỉnh. Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa điều chỉnh nhưng chưa có giải trình hoặc giải trình chưa hợp lý. Do đó, các nội dung này, Sở Tư pháp tiếp tục bảo lưu ý kiến, ví dụ: Các nội dung liên quan đến thành lập và hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành tại điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo; nội dung về xác minh thông tin tại Điều 8 của dự thảo; nội dung kiểm tra trực tuyến, từ xa tại Chương III của dự thảo,... - Dự thảo có nhiều nội dung lặp lại quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Do đó, nếu không có quy định mới, đề nghị viện dẫn, ví dụ: Điều 14, khoản 2 Điều 16, khoản 1 Điều 18,...; lưu ý: Hiện nay, một số nội dung của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, do đó, đề nghị rà soát để viện dẫn cho phù hợp. b) Đối với dự thảo này, Sở Tư	và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra: Thực hiện theo Chương III của Quy chế này. 2. Các cơ quan theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền. 2. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 69 và Điều 107 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP. b) Đã nghiên cứu tiếp thu, điều chỉnh: Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	pháp có ý kiến như sau: - Điều 6 dự thảo viện dẫn thực hiện các điều, khoản quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP nhưng không nêu chủ thể thực hiện. Do đó, đề nghị bổ sung thêm. - Điều 7: + Khoản 1: Dự thảo nêu trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện theo Điều 17 của dự thảo Quy chế. Tuy nhiên, Điều 17 của dự thảo Quy chế chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh và Sở Tài chính là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại cho phù hợp. + Khoản 2: Điểm c: Tên khoản nêu “<i>Trách nhiệm của các cơ quan...</i>” nhưng nội dung điểm c quy định “<i>c) Kết quả kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật</i>” là chưa thống nhất giữa tên khoản và nội dung của khoản. Do đó, đề nghị xem lại. Dự thảo quy định xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung này đã được quy định tại chương III của dự thảo. Do đó, đề nghị viện dẫn. - Điều 8: + Khoản 1: Đề nghị điều chỉnh	ng nghiệp, hộ kinh doanh Các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 5 Điều 31, khoản 3 Điều 39, Điều 74, Điều 78, Điều 80 và Điều 81 (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP). Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra: Thực hiện theo Chương III của Quy chế này. 2. Các cơ quan theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền. 2. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	cụm từ “<i>giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i>” thành “<i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</i>” để đảm bảo chính xác, phù hợp hơn. + Khoản 2: Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý quy định nội dung này. + Khoản 3, khoản 4: Dự thảo quy định chưa phù hợp quy định Điều 65, Điều 68, Điều 69, Điều 106, Điều 107 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp. - Điều 9: + Tên Điều nêu “...<i>ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác...</i>” nhưng nội dung chỉ có quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong việc xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm. + Khoản 1: Đề nghị rà soát lại cơ sở pháp lý quy định nội dung này. + Điểm b khoản 2, khoản 3: Đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp khoản 1 Điều 61 và khoản 4 Điều 103 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 10: Đề nghị liệt kê đầy đủ các nội dung cần báo cáo; không sử dụng dấu ba chấm để đảm bảo rõ ràng, minh bạch. - Khoản 1 Điều 11: Đề nghị bổ	chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 69 và Điều 107 của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP. Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác 1. Việc xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính; Ban quản lý khu công nghệ cao ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp doanh nghiệp

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	sung nơi nhận báo cáo. - Chương III quy định thiếu nội dung về công khai kế hoạch kiểm tra. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung. - Điều 13: + Khoản 1, khoản 3: Đề nghị gom thành 01 khoản và điều chỉnh lại phạm vi kiểm tra là “kiểm tra về việc chấp hành pháp luật...”. + Khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ “trên địa bàn thành phố Cần Thơ” vì tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo đã quy định. - Điều 14: + Dự thảo lặp lại quy định của Điều 4 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP nhưng thiếu nội dung là chưa phù hợp, do đó, đề nghị điều chỉnh theo hướng viện dẫn thực hiện. - Điều 16: Điểm a khoản 1 nêu “<i>Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi cần xác minh thực tế hoạt động, hồ sơ, tài liệu</i>” là chưa phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định 217/2025/NĐ-CP “<i>1. Đoàn kiểm tra làm việc tại trụ sở, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra, trụ sở cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra hoặc tại nơi tiến hành kiểm tra, xác minh theo kế hoạch tiến hành kiểm tra.</i>”. Do đó, đề nghị xem lại. - Điều 17 mâu thuẫn Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 18 của dự thảo và chưa phù hợp với quy	không tạm ngừng, không chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính; Ban quản lý khu công nghệ cao yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp. 3. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực thuộc

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP: <i>“2. Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.</i> ... <i>Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước thì xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trình ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch.</i> <i>Kế hoạch kiểm tra chuyên đề ... của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp.</i> <i>Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Ủy ban nhân dân cấp xã, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải gửi cho Thanh tra tỉnh, thành phố và cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý chồng chéo, trùng lặp;”</i> Do đó, đề nghị rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp. - Điều 18: + Khoản 2 quy định <i>“Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra”</i> là chưa phù hợp Điều 15, Điều 17, khoản 1 Điều 18 của dự thảo và quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều	phạm vi quản lý và địa bàn quản lý; tình hình thực hiện phối hợp theo các nội dung quy định tại Quy chế này của năm liền trước, gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 01 hàng năm. 2. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Quy chế này. Điều 13. Phạm vi, đối tượng và nội dung kiểm tra 1. Phạm vi, nội dung kiểm tra là kiểm tra việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Đối tượng kiểm tra là các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Điều 14. Nguyên tắc kiểm tra Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Điều 15. Thẩm quyền kiểm tra Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Điều 16. Hình thức, thời hạn và tần suất kiểm tra 1. Hình thức kiểm tra: Việc tiến hành kiểm tra được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử. Người có thẩm quyền kiểm tra quy định tại Điều 15 của Quy chế này căn cứ tình hình thực tế để xem xét, lựa chọn áp dụng hình thức kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra trực tuyến, từ xa.

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	chỉnh cho phù hợp. + Khoản 4 lặp lại Điều 15 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP nhưng chưa đầy đủ là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị điều chỉnh theo hướng viện dẫn. Tương tự khoản 3. - Điều 19: Khoản 1: Chưa phù hợp quy định tại Điều 16 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, Điều 15 và khoản 1 Điều 18 của dự thảo. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại cho phù hợp. Tương tự đối với khoản 3. - Điều 20, Điều 21 trùng lặp nội dung với Điều 8, Điều 9 của dự thảo. Do đó, đề nghị rà soát và quy định lại cho phù hợp và phù hợp với Điều 59, 61, 68, 89, 103,... của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP); lưu ý: Cần làm rõ căn cứ quy định “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm”. + Khoản 2, khoản 3 Điều 21: Cần rà soát làm rõ, đối với hộ kinh doanh, ngoài cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, còn có cơ quan nào không; nếu không, đề nghị rà soát lại tất cả nội dung của điều này để quy định cho phù hợp. - Điều 22: Đề nghị làm rõ chủ thể có thẩm quyền theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra; nếu vi phạm tiến độ, hướng xử lý như thế nào.	2. Thời hạn kiểm tra: a) Đối với cuộc kiểm tra do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện: Thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày làm việc, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày. b) Đối với cuộc kiểm tra do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện: Thời hạn kiểm tra không quá 07 ngày làm việc, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày. c) Thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra. 3. Tần suất kiểm tra đối với cùng một đối tượng không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Điều 17. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, công khai kế hoạch kiểm tra chuyên đề 1. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch. 2. Trường hợp có thay đổi nội dung của kế hoạch kiểm tra chuyên đề, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ kế hoạch kiểm

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	- Điều 23: Đề nghị làm rõ cơ sở quy định “1. Khuyến khích hình thức kiểm tra trực tuyến dựa trên dữ liệu điện tử, qua đó yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ kiểm tra. Chỉ thực hiện kiểm tra trực tiếp tại trụ sở doanh nghiệp khi việc kiểm tra trực tuyến không đủ căn cứ hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm rõ ràng cần xác minh thực tế.” - Các nội dung khác: Đề nghị cơ quan dự thảo căn cứ quy định của pháp luật để rà soát, đảm bảo tham mưu phù hợp.	tra chuyên đề đã ban hành. 3. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt được công khai trên Cổng thông tin điện tử của thành phố; kế hoạch kiểm tra chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt được công khai trên Trang thông tin điện tử của cấp xã. Điều 18. Trình tự kiểm tra 1. Ban hành quyết định kiểm tra: a) Người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Quy chế này ban hành quyết định kiểm tra. b) Căn cứ ban hành quyết định kiểm tra: Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. c) Nội dung quyết định kiểm tra: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. d) Quyết định kiểm tra được công bố với đối tượng kiểm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. 2. Thành lập Đoàn kiểm tra: Theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. 3. Ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra: Theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. 4. Tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm: Theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 217/2025/NĐ-

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Điều 19. Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra 1. Người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Quy chế này có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định. 2. Đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kết luận kiểm tra. Điều 20. Công tác phối hợp, chia sẻ thông tin và trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan trong hoạt động kiểm tra Thực hiện theo Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và quy định pháp luật có liên quan. Điều 21. Theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra Người có thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Điều 15 Quy chế này có trách nhiệm theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra theo quy định; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm của thành viên Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra; kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy trình hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với quy định pháp luật trong quá trình kiểm tra. Điều 22. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra Người có thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Điều 15 Quy chế này có trách nhiệm chỉ đạo,

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra; tăng cường kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, nguồn lực; bảo đảm hoạt động kiểm tra được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Điều 23. Trách nhiệm thi hành 1. Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Quy chế này; đôn đốc các đoàn kiểm tra; giải quyết khó khăn vướng mắc, xử lý kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền. 2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp kiểm tra theo quy định của pháp luật hiện hành và nội dung tại Quy chế này.
Dự thảo Quyết định của UBND thành phố	4. Về nguồn tài chính; nguồn nhân lực; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Về nguồn tài chính, dự thảo do Sở Tài chính xây dựng, do đó, đề nghị Sở Tài chính đảm bảo về nguồn lực tài chính. Về nguồn nhân lực, Sở Nội vụ đã có ý kiến góp ý. Theo đó, Sở Nội vụ thống nhất với dự thảo. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề nghị Sở Tài chính lấy ý kiến Sở Khoa học và Công	Sở Tài chính tiếp thu như sau: Về nguồn tài chính, dự thảo do Sở Tài chính xây dựng, đồng thời Sở Tài chính là cơ quan tham mưu phân bổ về tài chính, Sở Tài chính sẽ đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Tài chính đã có Công văn số 274/STC-ĐKKD ngày 12/01/2026 đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý đối với nội dung các dự thảo, trong đó có Sở Khoa học và Công nghệ. Đồng

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	nghệ.	thời, vừa qua, tại cuộc họp lấy ý kiến do Sở Tư pháp tổ chức, lãnh đạo Sở KHCN có tham dự không có góp ý gì thêm đối với nội dung này.
Dự thảo Quyết định của UBND thành phố	5. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định cần thực hiện theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ: Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả của dự thảo,... b) Trình tự, thủ tục ban hành văn bản: Dự thảo Quyết định được xây dựng đảm bảo theo trình tự, thủ tục (rút gọn) quy định tại Điều 50, Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐCP) trên cơ sở ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 1750/VPUB-KT ngày 09 tháng 4 năm 2026.	a) Đã nghiên cứu tiếp thu, rà soát lại lỗi chính tả có trong dự thảo.
Dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính	6. Đối với dự thảo Tờ trình a) Mục 1-I: Cần bổ sung thêm cơ sở chính trị. b) Mục 2-I: Cần bổ sung thêm tình hình phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh	Đã nghiên cứu tiếp thu, điều chỉnh như sau: a) Cơ sở chính trị: Căn cứ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	trong thời gian qua.	30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và quy định pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới,... b) Trong thời gian qua, số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh đăng ký mới trên địa bàn thành phố có xu hướng gia tăng, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm cho nguồn lực lao động và tăng thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, công tác sau quản lý còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhưng không hoạt động thực tế, bỏ địa chỉ đăng ký gây thất thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng môi trường đầu tư kinh doanh, việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chưa thống nhất liên thông, có tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý... Trước yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo định hướng phát triển của địa phương và nhằm thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất trong trao đổi thông

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tin, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,¹ UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 11/07/2019 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Việc triển khai thực hiện các Quy chế phối hợp nêu trên trong thời gian vừa qua, giúp các cơ quan chức năng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại các địa phương trên trước khi hợp nhất thành phố Cần Thơ; phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội; góp phần xây

¹ Quyết định đã được bãi bỏ tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Cần Thơ.

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Trên đây là Báo cáo của Sở Tài chính về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 457/BC-STP ngày 23/7/2026 về báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT STC;
- Lưu VT, ĐKKD.TTB

D:\BC 02\BaocaoSTP\
De nghi tham dinh du thao VBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hải